

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình ngành Dịch vụ pháp lý đào tạo trình độ cao đẳng
của Trường Cao đẳng Luật miền Trung**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LUẬT MIỀN TRUNG

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-BTP ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Luật miền Trung;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BLĐT BXH ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐT BXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐT BXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tiếng anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BLĐTĐ ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh, quản lý và pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-CĐLMT ngày 12/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng của Trường Cao đẳng Luật miền Trung về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình các ngành Pháp luật, Dịch vụ pháp lý, Tư pháp cơ sở đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Luật miền Trung;

Căn cứ kết quả thẩm định tại Biên bản số 597/BB-HĐTĐCTĐT ngày 12/7/2021 của Hội đồng thẩm định chương trình các ngành Pháp luật, Dịch vụ pháp lý, Tư pháp cơ sở đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Luật miền Trung;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình ngành Dịch vụ pháp lý đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Luật miền Trung (có chương trình đào tạo, chương trình môn học chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 199/QĐ-CĐLMT ngày 22/3/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Trung về việc ban hành Chương trình ngành Dịch vụ pháp lý đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Luật miền Trung.

Điều 3. Phòng Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên, các Khoa, phòng và các tổ chức, cá nhân thuộc Trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTCTHSSV (3).

Q. HIỆU TRƯỞNG

Võ Khắc Hoan

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành Dịch vụ pháp lý đào tạo trình độ Cao đẳng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 599 /QĐ-CĐLMT ngày 12 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Trung)

Tên ngành, nghề: Dịch vụ pháp lý

Mã ngành, nghề: 6380201

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Người học đã có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng luật đảm nhận tốt các công việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tư pháp như: Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp; Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các tổ chức hành nghề luật sư; các tổ chức hành nghề công chứng; các trung tâm trợ giúp pháp lý; trung tâm tư vấn pháp luật; văn phòng đoàn luật sư; hội luật gia; trung tâm tư vấn hỗ trợ việc làm; công tác pháp chế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực...đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

* Về kiến thức

- Giải thích được các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam;
- Phân tích được quan hệ pháp luật cơ bản trong các lĩnh vực khác nhau;
- Phân biệt được các quan hệ pháp luật trong cùng một nhóm ngành, lĩnh vực pháp luật;
- Diễn đạt được các yêu cầu của pháp luật đối với các vấn đề cần xử lý, giải quyết trong quá trình thực hiện công việc;
- Giải thích được các quyền và nghĩa vụ của chủ thể trong các quan hệ pháp luật cụ thể;
- Tổng hợp được tri thức pháp luật để tham mưu cho lãnh đạo hoặc tư vấn cho khách hàng;
- Trình bày và vận dụng được các bước thực hiện dịch vụ pháp lý cung cấp đến khách hàng;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

** Về kỹ năng*

- Xây dựng được kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu công việc;
- Tra cứu được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến yêu cầu công việc;
- Phát triển được quan hệ và giao tiếp với khách hàng;
- Tư vấn cho khách hàng phương án giải quyết một số tình huống pháp luật theo quy định.

- Sử dụng, phân tích các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trong công việc;

- Sử dụng kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật về dân sự, hôn nhân gia đình, lao động, kinh doanh, thương mại, để giải quyết các vấn đề pháp luật cụ thể;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

** Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm*

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định;

- Có trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên nhóm;

- Ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;

- Có trách nhiệm trong việc bảo quản tài liệu, hồ sơ trong phòng làm việc;

- Tuân thủ các quy định pháp luật, quy định của ngành, nghề Dịch vụ pháp lý khi tiếp xúc, thu thập thông tin và quản lý thông tin của cơ quan, đơn vị, tổ chức và của khách hàng.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp sẽ được cấp bằng Cử nhân thực hành, có thể đảm nhận một số vị trí sau:

- Giúp việc người hành nghề hỗ trợ tư pháp;

- Công chứng, chứng thực;

- Tư vấn pháp luật;

- Pháp chế doanh nghiệp;

- Thừa phát lại;

- Quản lý, thanh lý tài sản.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 30

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 99 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung: 495 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1350 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 959 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1075 giờ

Thời gian khóa học: 3 năm

3. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	CÁC MÔN HỌC CHUNG					
MHC01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	05
MHC02	Tiếng Anh	5	120	42	72	06
MHC03	Tin học	3	75	15	58	02
MHC04	GDQP&AN	3	75	36	35	04
MHC05	GDTC	2	60	05	51	04
MHC06	Pháp luật	2	30	18	10	02
MHC07	Kỹ năng giao tiếp	3	60	30	28	2
Tổng		22	495	187	283	25
II	CÁC MÔN HỌC CHUYÊN MÔN					
1	Các môn học cơ sở ngành					
MHCSN01	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	3	60	30	28	2
MHCSN02	Luật Hiến pháp	3	60	30	28	2
MHCSN03	Luật Hành chính	3	60	30	28	2
MHCSN04	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	2	30	28	0	2

Tổng		11	210	118	84	8
2.	Môn học chuyên môn cơ sở					
2.1.	Môn học bắt buộc					
MHCN01	Luật Dân sự	4	75	45	28	2
MHCN02	Luật Hình sự	4	75	45	28	2
MHCN03	Luật Đất đai	4	75	45	28	2
MHCN04	Luật Hôn nhân và Gia đình	3	60	30	28	2
MHCN05	Luật Lao động	3	60	30	28	2
MHCN06	Luật Thương mại	3	60	30	28	2
Tổng		21	405	255	168	12
2.2.	Môn học tự chọn (chọn 9 tín chỉ)					
MHCN07	Luật Tố tụng hình sự	3	45	43	0	2
MHCN08	Luật Tố tụng dân sự	3	45	43	0	2
MHCN09	Luật Tài chính	3	45	43	0	2
MHCN10	Pháp luật cộng đồng ASEAN	3	45	43	0	2
MHCN11	Luật học so sánh	3	45	43	0	2
Tổng		9	135	129	0	6
3	Các môn học nghiệp vụ					
3.1	Các môn học nghiệp vụ bắt buộc					
MHNV01	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	3	60	30	28	2
MHNV02	Nghiệp vụ quản trị văn phòng	3	60	30	28	2
MHNV03	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng	3	60	30	28	2
MHNV04	Kỹ năng tiếp xúc khách hàng	3	60	30	28	2
MHNV05	Kỹ năng quản lý, thanh lý tài sản	3	60	30	28	2
MHNV06	Kỹ năng tư vấn pháp luật	3	60	30	28	2
MHNV07	Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại	3	60	30	28	2
Tổng		21	420	210	196	14
3.2.	Các môn học nghiệp vụ tự chọn (chọn 9 tín chỉ)					
3.2.1	<i>Chuyên ngành theo định hướng chuẩn đầu ra là các vị trí việc làm tại các</i>					

	<i>tổ chức hỗ trợ tư pháp (tổ chức hành nghề luật sư, công chứng, đấu giá, thừa phát lại, quản lý, thanh lý tài sản...)</i>					
MHNV08	Nghiệp vụ thi hành án dân sự	3	60	30	28	2
MHNV09	Nghiệp vụ về đấu giá tài sản	3	60	30	28	2
MHNV10	Nghiệp vụ công chứng	3	60	30	28	2
MHNV11	Nghiệp vụ thừa phát lại	3	60	30	28	2
MHNV12	Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ	3	60	30	28	2
Tổng		9	180	90	84	6
3.2.2.	<i>Chuyên ngành theo định hướng chuẩn đầu ra là các vị trí việc làm tại các doanh nghiệp (nhân viên hành chính, thư ký văn phòng, nhân viên pháp chế, quản lý nhân sự....)</i>					
MHNV13	Nghiệp vụ đăng ký quyền sở hữu trí tuệ	3	60	30	28	2
MHNV14	Nghiệp vụ quản trị tài chính doanh nghiệp	3	60	30	28	2
MHNV15	Nghiệp vụ quản lý nhân sự, lao động và tiền lương	3	60	30	28	2
MHNV16	Pháp chế doanh nghiệp	3	60	30	28	2
MHNV17	Kỹ năng soạn thảo văn bản sử dụng trong doanh nghiệp	3	60	30	28	2
Tổng		9	180	90	84	6
III	THỰC TẬP TỐT NGHIỆP	6	270	0	260	10
Tổng khối lượng chương trình		99	2115	959	1075	81

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Tổ chức đào tạo

- Các môn học chung MHC01 đến MHC06 được tổ chức đào tạo theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành.

- Các môn học còn lại được tổ chức đào tạo trên cơ sở chương trình môn học ban hành kèm theo chương trình này, phù hợp với yêu cầu chuẩn đầu ra, năng lực đào tạo của trường cũng như năng lực của người học.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian hoạt động ngoại khóa

Hiệu trưởng căn cứ vào điều kiện cụ thể, năng lực tổ chức đào tạo và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và được công bố để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn thi, kiểm tra kết thúc môn học

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Giáo dục chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành theo quy định của Trường.

4.5. Các chú ý khác: Không